

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh Con đường thực hiện thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu

Phạm Hoàng Mai*, Nguyễn Thị Diệu Trinh

Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nhận ngày 06 tháng 10 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 18 tháng 10 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 11 năm 2016

Tóm tắt: Thoả thuận Paris được coi là Thoả thuận lịch sử - Thoả thuận yêu cầu các nước nỗ lực đưa mức tăng nhiệt độ toàn cầu xuống thấp hơn 2 độ C và cùng nỗ lực để hạn chế mức tăng nhiệt độ đến mức 1,5 độ C so với mức trước thời kỳ tiền công nghiệp. Đây là dấu hiệu thể hiện quan điểm nghiêm túc của các nước trong việc giải quyết sự phát thải khí nhà kính toàn cầu. Đây là Thoả thuận có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của Việt Nam vì nó sẽ giúp giảm tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) và các chi phí/tồn thất liên quan đến BĐKH. Để tiết kiệm nguồn lực và kế thừa các nỗ lực quốc gia, tránh gây quá tải về việc xây dựng chính sách ở cấp tỉnh và cấp ngành, đảm bảo tập trung tiếp tục thực hiện các nỗ lực giảm nhẹ đã và đang được thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã kiến nghị đề xuất Chính phủ sử dụng Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh là công cụ chính để thực hiện mục tiêu giảm nhẹ của Thoả thuận Paris (Điều 4, Mục 19), là nội dung chính trong Kế hoạch thực hiện Thoả thuận Paris ở Việt Nam cũng như Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC).

Từ khóa: Tăng trưởng xanh, biến đổi khí hậu, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, thoả thuận Paris.

1. Giới thiệu về Thoả thuận Paris

Thoả thuận Paris về khí hậu được thông qua tại Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 21 (COP21), là văn bản pháp lý toàn cầu đầu tiên ràng buộc trách nhiệm của tất cả các Bên trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Trách nhiệm này đã được các Bên cam kết thông qua Đóng góp Dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC).

Thoả thuận Paris được coi là Thoả thuận lịch sử, bởi đây là Thoả thuận yêu cầu các nước nỗ lực đưa mức tăng nhiệt độ toàn cầu xuống thấp hơn 2 độ C và cùng nỗ lực để hạn chế mức

tăng nhiệt độ đến mức 1.5 độ C so với mức trước thời kỳ tiền công nghiệp. Đây là dấu hiệu thể hiện quan điểm nghiêm túc của các nước trong việc giải quyết sự phát thải khí nhà kính toàn cầu. Đây là Thoả thuận có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của Việt Nam vì nó sẽ giúp giảm tác động của BĐKH và các chi phí/tồn thất liên quan đến BĐKH. Do vậy, cũng tại COP 21, Thủ tướng Chính phủ đã cam kết đặt mục tiêu đến 2030, bằng nguồn lực của mình, giảm 8% lượng phát thải KNK so với kịch bản phát triển thông thường và có thể tăng lên đến 25% khi nhận được hỗ trợ quốc tế [1]. Do đó, việc tích cực thực hiện Thoả thuận Paris và INDC sẽ giúp Việt Nam theo đuổi và thực hiện được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội dài hạn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững mà chiến lược tăng trưởng xanh

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-8043310
Email: hmaipham@mpi.gov.vn

là một công cụ hữu hiệu để tiếp tục duy trì những thành tựu đã đạt được và tiếp tục thúc đẩy các hoạt động thực hiện cam kết quốc tế trong thời kỳ mới, thời kỳ hậu COP21.

Đến nay, Việt Nam đã và đang tích cực thực hiện các hoạt động chuẩn bị để thực hiện các cam kết quốc tế như xây dựng tổ công tác liên ngành để nghiên cứu và dự thảo Kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận Paris và Tổ công tác xây dựng Báo cáo đóng góp do quốc gia tự quyết định. Các dự thảo đã được xây dựng và đang trong quá trình tham vấn các bên liên quan, đặc biệt với Cộng đồng quốc tế, các nhà tài trợ, khu vực tư nhân,... để đảm bảo tính khả thi về mục tiêu, hoạt động, tổ chức thể chế và đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện.

Dự kiến Kế hoạch này nhằm thực hiện Thỏa thuận Paris tại Việt Nam với nội dung chính là thực hiện các cam kết nêu trong INDC của Việt Nam đến 2030 với 5 nội dung chính [1]:

(i) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, gồm các hoạt động giảm nhẹ mang tính tự nguyện và mang tính bắt buộc theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris nhằm đạt mục tiêu giảm phát thải nêu trong INDC và tận dụng cơ hội phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp;

(ii) Thích ứng với BĐKH: các hoạt động thích ứng như đã cam kết trong INDC nhằm tăng khả năng chống chịu của cộng đồng và bảo đảm sinh kế cho người dân;

(iii) Nguồn lực thực hiện gồm các hoạt động: phát triển nguồn lực con người; phát triển và chuyển giao công nghệ và huy động tài chính bảo đảm thực hiện các nội dung đã cam kết trong INDC và tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại để phát triển đất nước.

(iv) Hệ thống công khai, minh bạch (hệ thống MRV) nhằm theo dõi, giám sát việc thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK, thích ứng với BĐKH, bảo đảm nguồn lực để thực hiện;

(v) Thể chế, chính sách gồm các hoạt động: hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật; quy định trách nhiệm các

bộ, ngành, địa phương và tăng cường phối hợp xử lý các vấn đề liên vùng, liên ngành để đảm bảo thực hiện tốt Thỏa thuận Paris.

2. Giới thiệu về Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam

Biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên... đang ảnh hưởng tới sự ổn định môi trường sống của loài người, khiến các quốc gia phải nghĩ tới việc tìm phương thức/ cách tiếp cận mới để phát triển bền vững. Do vậy, ngay trong nửa sau của thập niên đầu tiên của thế kỷ 21, hướng tiếp cận “tăng trưởng xanh” được nghiên cứu và phát triển. Tăng trưởng xanh/phát triển ít cacbon là mô hình phát triển mới được nhiều nước trên thế giới quan tâm, đặc biệt ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nơi đã thu được nhiều kết quả quan trọng nhằm không những giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, mà còn nâng cao chất lượng của tăng trưởng, thay đổi cơ cấu sản xuất và tiêu dùng theo hướng bền vững và cải thiện đời sống người dân.

Không nằm ngoài xu thế trên, đặc biệt là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, Việt Nam xác định phương thức tăng trưởng xanh (TTX) là nỗ lực của Chính phủ trong quá trình thực hiện cam kết với cộng đồng quốc tế cùng chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu và là cơ hội nâng cao đời sống cho người dân thông qua việc tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế và góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và tiếp tục theo đuổi thành công mục tiêu xóa đói giảm nghèo.

Chính phủ Việt Nam đã xác định Tăng trưởng xanh là cách thức phát triển phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế trong giai đoạn sắp tới ở Việt Nam. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm và định hướng phát triển mà Đại hội 11 Đảng Cộng sản Việt Nam và cụ thể hóa tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020: “Phải phát triển bền vững về kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh

kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, coi chất lượng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh là ưu tiên hàng đầu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức. Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa,

thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu” [2].



Hội thảo công bố kế hoạch hành động về Tăng trưởng xanh tháng 4/2014.

MỐI QUAN HỆ GIỮA NDC VÀ CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN THEO MACC/MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC TTX

NDC CỦA VIỆT NAM

Ngành	Cách thức thực hiện	Mục tiêu giảm phát thải tới 2030 (%)	Ngân sách (Triệu USD)
Năng lượng	Tự thực hiện	-4,4	1.894,3
	Với sự hỗ trợ quốc tế	-9,8	5.317,4
Nông nghiệp	Tự thực hiện	5,8	885,43
	Với sự hỗ trợ quốc tế	41,8	12.093,54
Chất thải	Tự thực hiện	-8,6	311,7
	Với sự hỗ trợ quốc tế	-42,1	2.596,2
LULUCF*	Tự thực hiện	+50,05	131,98
	Với sự hỗ trợ quốc tế	+145,7	1.127,98
Tổng ngân sách nếu tự thực hiện			3,223,41
Tổng ngân sách thực hiện nếu được quốc tế hỗ trợ (Triệu USD)			17,911,71
Tổng (Triệu USD)			21,135,12

Đến năm 2030, mức giảm phát thải KNK nếu tự thực hiện là 8% và sẽ tăng lên 25% với sự hỗ trợ quốc tế

CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN THEO MACC/ MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TTX

Tiềm năng giảm phát thải khí CO₂ của các ngành/các phương án theo chi phí 2020

Ngành	Chi phí giảm phát thải khí CO ₂ (USD/tấn CO ₂)					
	<=0	<=5	<=10	<=15	<=20	>20
	Số lượng các phương án	Lượng phát thải giảm (MtCO ₂)	Số lượng các phương án	Lượng phát thải giảm (MtCO ₂)	Số lượng các phương án	Lượng phát thải giảm (MtCO ₂)
Xây dựng	3	0,17	3	0,17	3	0,17
Vật liệu xây dựng	1	0,49	1	0,49	1	0,49
Xi măng	3	2,61	3	2,61	3	2,61
Đệt may	2	0,08	2	0,08	2	0,08
Hệ gia đình	8	14,80	9	16,22	9	16,22
Giấy và bột giấy	2	0,19	2	0,19	2	0,19
Sản xuất điện	0	0	1	15,49	3	17,96
Sắt, thép	2	0,09	3	0,22	3	0,22
Giao thông đường bộ	1	3,45	1	3,45	1	3,45
Tổng:	22	21,88	25	38,92	27	41,38

Cường độ phát thải được giảm khoảng 8-10% hàng năm đến 2020 và có thể gấp đôi với sự hỗ trợ quốc tế

Trên cơ sở xác định Tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, mục tiêu tổng quát của Chiến lược Tăng trưởng xanh là “Tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính dần trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.” Để triển khai thực hiện, chiến lược đã được cụ thể hóa trong Kế hoạch hành động với 66 hành động cụ thể trong 12 nhóm nội dung theo 4 chủ đề chính:

- Xây dựng thể chế quốc gia và Kế hoạch tăng trưởng xanh tại địa phương bao gồm 08 hoạt động;
- Giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo với 20 hoạt động theo 04 nhóm;
- Thực hiện xanh hóa sản xuất với 25 hoạt động theo 04 nhóm;
- Thực hiện xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững với 13 hoạt động theo 02 nhóm

Trên cơ sở rà soát, mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã được Thủ tướng Chính phủ nêu tại COP21 và Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cũng như (INDC) là hoàn toàn thống nhất về mục tiêu giảm. Các hành động được xác định trong Chiến lược TTX của Việt Nam chiếm tới 55% nội dung của các nội dung NDC [3].

Do vậy, để tiết kiệm nguồn lực và kế thừa các nỗ lực quốc gia, tránh gây quá tải về việc xây dựng chính sách ở cấp tỉnh và cấp ngành, đảm bảo tập trung tiếp tục thực hiện các nỗ lực giảm nhẹ đã và đang được thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã kiến nghị đề xuất Chính phủ sử dụng Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh là công cụ chính để thực hiện mục tiêu giảm nhẹ của Thỏa thuận Pa-ri (Điều 4, Mục 19), là nội dung chính trong Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Pa-ri ở Việt Nam cũng như (NDC) [4].

3. Những kết quả Việt Nam đã đạt được trong quá trình thực hiện Chiến lược TTX ở Việt Nam

Trong thời gian qua, Việt Nam đã tích cực thúc đẩy việc thực hiện Chiến lược TTX ở cấp trung ương và địa phương. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan đầu mối điều phối thực hiện Chiến lược TTX đã phối hợp với các Bộ, địa phương triển khai kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh Việt Nam trong phạm vi toàn quốc.

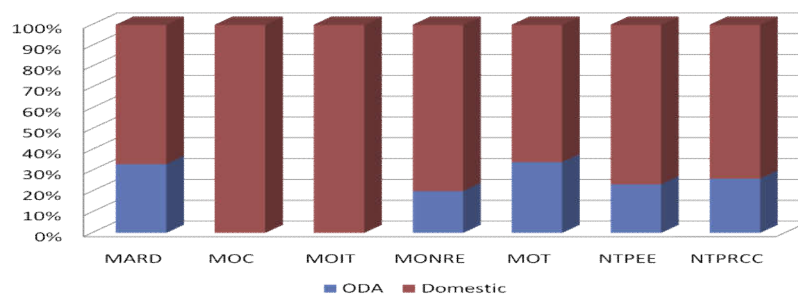
Về thể chế và kiện toàn tổ chức: Xây dựng và trình Thủ tướng ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020 (Quyết định số 403/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/3/2014); Bộ KH&ĐT đang triển khai thành lập Ban Điều phối liên ngành về Tăng trưởng xanh trực thuộc Ủy ban quốc gia về BĐKH dự kiến do Phó Thủ tướng đứng đầu và Bộ trưởng Bộ KH & ĐT làm Phó ban thường trực; triển khai xây dựng hướng dẫn đầu tư tăng trưởng xanh để lồng ghép nội dung tăng trưởng xanh vào quy trình kế hoạch hóa phát triển kinh tế xã hội[5].

Đối với công tác xây dựng kế hoạch hành động về Tăng trưởng xanh cho các Bộ, Ngành và địa phương, các Bộ, Ngành liên quan (Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Xây Dựng, Bộ Giao Thông Vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên & Môi trường; khoảng 30 địa phương như Quảng Ninh, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Quảng Nam, Bến Tre, Thành phố Đà Lạt, Vĩnh Phúc, Hà Giang, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Huế, Ninh Thuận, Bình Thuận...) đã và đang xây dựng kế hoạch hành động trong lĩnh vực phụ trách của Bộ, ngành và cấp địa phương, trong đó bước đầu tập trung đánh giá hiện trạng, xác định những ngành chính, tiềm năng, những lựa chọn ưu tiên, đề xuất cơ chế huy động nguồn lực đầu tư cho tăng trưởng xanh với sự tham gia của khu vực tư nhân...

Chính phủ, các bộ ngành và các địa phương đều nỗ lực bố trí phân bổ nguồn lực cho BĐKH và TTX ở mức ổn định trong khi gặp khó khăn về nguồn thu. Cụ thể, theo báo cáo Đánh giá Chỉ tiêu và Đầu tư công cho Biến đổi khí hậu

(CPEIR), ngân sách chính phủ đã đóng góp nhiều cho tổng nguồn lực để ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam với tỷ lệ lên đến 69% [6]. Đầu tư cho các dự án biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (khoảng 1 tỷ USD mỗi năm) thông qua Chương trình mục tiêu Quốc gia (NTP-RCC, năng lượng hiệu quả, trồng rừng); Các dự án và các chương trình liên kết trực tiếp với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; Chi

thường xuyên cho các nghiên cứu, các dự án xây dựng năng lực; Đối với nguồn ODA: từ năm 1993, khoảng 11 tỷ USD dưới hình thức liên quan đến các dự án & chương trình về BĐKH và ngân sách hỗ trợ; Ngoài ra còn các nguồn khác như: REDD+, Quỹ bảo vệ Môi trường Việt Nam, CDM; Từ nguồn tư nhân: FDI, chứng khoán, đầu tư tại chỗ... [7]



Nguồn: Ứng phó BĐKH từ nguồn chính phủ (64%).

Bộ KH&ĐT đã và đang xây dựng Hướng dẫn đầu tư xanh và đã ban hành Khung Ưu tiên đầu tư cho thích ứng BĐKH, đây là hai công cụ quan trọng để giúp các nhà hoạch định chính sách và chính phủ xác định và ưu tiên các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH và TTX.

Về các hoạt động thu hút nguồn lực cho tăng trưởng xanh, Tổ công tác về Tài chính khí hậu (CFTF) đã được thành lập để phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) thực hiện Đánh giá Chi tiêu và Đầu tư công cho BĐKH và TTX (CPEIR), cũng như với các nhà tài trợ khác đánh giá việc cung cấp ODA cho 66 hành động của chiến lược TTX, từ đó xác định nhu cầu về nguồn lực và những ưu tiên trong thời gian tới về việc sử dụng nguồn vốn ODA cho các hành động về TTX [4]; đồng thời chủ trì phối hợp với các Bộ, Ngành, địa phương huy động nguồn lực của các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế để thực hiện các hoạt động về tăng trưởng xanh: tăng cường năng lực; thực hiện thí điểm các hoạt động tại một số địa phương thông qua các dự án hỗ trợ kỹ thuật (Ninh Thuận, Đà

Lạt, Bắc Ninh, Bình Thuận...); triển khai dự án thành lập Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh (BTC). Một số kết quả cụ thể như đã vận động được 5 triệu EUR từ Chính phủ Vương quốc Bỉ; 2 triệu đô la từ Chính phủ Hàn Quốc và 3,6 triệu đô la từ UNDP, 2 triệu USD từ USAID cho các hoạt động thể chế về tăng trưởng xanh... [4]

Ngoài ra, Cơ quan đầu môi quốc gia (NDA) Quỹ Khí hậu xanh (GCF) của Việt Nam tích cực nghiên cứu cơ chế huy động nguồn lực tài chính cho tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu, phối hợp với các nhà tài trợ để đánh giá năng lực, xây dựng các điều kiện về thể chế, nhân lực và bộ máy để tăng cường sự sẵn sàng tiếp cận trực tiếp và gián tiếp với các nguồn lực quốc tế dành cho tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu. Tháng 6/2016, GCF đã tuyên bố tài trợ cho Dự án Tăng cường năng lực chống chịu với BĐKH của các tỉnh ven biển Việt Nam với trị giá 29,5 triệu USD (một trong 3 nước đầu tiên ở châu Á tiếp cận được nguồn vốn này sau 4 năm thành lập và 03 năm chính thức đi vào hoạt động). Đây là một dấu hiệu tích cực của Chính phủ Việt Nam trong việc huy động nguồn lực mới

và tăng thêm cho BDKH thông qua cơ chế tài chính của Công ước khung Liên hợp quốc về BDKH (UNFCCC). Ngoài ra, hiện nay, Bộ KH&ĐT đang tích cực phối hợp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) với sự hỗ trợ của UNDP và GiZ để đăng ký trở thành Cơ quan Thực hiện Quốc gia được GCF công nhận, theo đó sẽ tăng cường khả năng tiếp cận trực tiếp

của Việt Nam với các nguồn lực của GCF. Đối với phương thức tiếp cận GCF gián tiếp, Cơ quan NDA về GCF của Việt Nam là Bộ KH&ĐT đã và đang phối hợp với các tổ chức thực hiện đa phương được GCF công nhận để xây dựng các đề xuất dự án phù hợp với nhu cầu quốc gia và ưu tiên của Quỹ GCF.



Các hội thảo về phổ biến Chiến lược và Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh.

4. Con đường phía trước: cơ hội và thuận lợi

Thoả Thuận Paris, với những điều kiện ràng buộc mới, đòi hỏi các nước đang phát triển như Việt Nam phải chủ động và có trách nhiệm nhiều hơn trong việc thực hiện các hành động ứng phó với BDKH, sẽ đặt ra những cơ hội và thách thức về thể chế và tài chính, kỹ thuật. Việc thực hiện Thoả thuận Paris và NDC thông qua thực hiện Chiến lược TTX ở cấp trung ương, cấp ngành và địa phương, Việt Nam đã chủ động hiện thực hoá các mục tiêu toàn cầu ở cấp quốc gia và cấp địa phương. Tích cực chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi kinh nghiệm hai chiều theo phương pháp từ dưới lên và từ trên xuống và hợp tác theo chiều ngang giữa các ngành và giữa các vùng. Phát huy vai trò làm chủ và sự sáng tạo trong quá trình thực hiện, kết nối nhu cầu địa phương với chương trình nghị sự toàn cầu để thực hiện thành công mục tiêu đặt ra của quốc gia cũng như thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình trong diễn đàn toàn cầu. Đây chính là cơ sở để thúc đẩy hợp tác và đối thoại giữa các quốc gia, các nhà tài trợ, các tổ chức nghiên cứu, các doanh nghiệp trao đổi

kinh nghiệm, tìm kiếm nguồn lực và phát huy sáng kiến để đạt mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển ít phát thải. Theo đó, Việt Nam cần xác định những nội dung ưu tiên trước mắt và lâu dài như sau:

Thứ nhất, cần hình thành các kế hoạch hành động, các dự án ưu tiên cho biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Thứ hai, cần nâng cao năng lực và kiện toàn tổ chức hiện có, tăng cường năng lực dịch vụ tài chính, ngân hàng và thị trường tiền tệ để huy động các nguồn lực tài chính; Sử dụng kết quả nghiên cứu về Ma trận đầu tư cho tăng trưởng xanh để vận động tài trợ.

Thứ ba, hoàn thiện và ban hành hướng dẫn đầu tư công xanh, phối hợp các tổ chức nước ngoài, các quốc gia trong khu vực để học hỏi kiến thức, kinh nghiệm.

Thứ tư, thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân, nguồn đầu tư nhà nước và ODA sẽ là chất xúc tác để thu hút, hình thành môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh (dưới hình thức chuyển đổi công nghệ/dự án thí

điểm/nghiên cứu điển hình); Giới thiệu các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, sản xuất điện. [8].

Thứ năm, những hoạt động thuộc Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cần được triển khai đồng bộ và phù hợp với các nội dung về: Nâng cao nhận thức; hoàn thiện thể chế; thay đổi cơ cấu kinh tế ngành, địa phương và doanh nghiệp và đổi mới công nghệ.

Thứ sáu, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng; giảm tiêu hao năng lượng trong sản xuất, vận tải, thương mại; từng bước thay đổi cơ cấu nhiên liệu trong sản xuất công nghiệp và giao thông, như: sử dụng nguồn năng lượng mới, sạch, tái tạo, ít phát thải khí nhà kính; giảm phát thải khí nhà kính thông qua phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững bằng cách chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng; tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp.../.

Đối với công tác lập kế hoạch chiến lược, Việt Nam đã trình báo cáo Truyền thông Quốc gia (National Communication) lần thứ nhất và thứ hai cho UNFCCC và chuẩn bị văn bản toàn diện các chiến lược quốc gia như chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu quốc gia, Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia, Chương trình hành động quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh, vv. Các chiến lược đã được đưa vào hoạt động bởi một tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật (Luật / Nghị định / Quyết định / Thông tư); hiện tại một số chiến lược đang ở giai đoạn thực hiện [6]. Cụ thể, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh đã xác định những lĩnh vực và hành động ưu tiên cũng như các dự án được tài trợ từ ngân sách nhà nước, vốn ODA và khu vực tư nhân. Các hình thức huy động tài chính cũng được quan tâm để thực sự tăng tính khả thi của các chiến lược.

Điều quan trọng là phát triển một cơ chế tài chính để tham gia và huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp. GCF có riêng một Quỹ tư nhân giúp huy động đóng góp từ khu vực tư nhân; và cũng bao gồm một cơ chế cho phép doanh nghiệp tiếp cận quỹ [1]. Việt Nam cần tích cực đóng góp vào việc thiết kế cách tiếp cận như

vậy và xác định một phương hướng tiếp cận phù hợp trong bối cảnh riêng của mình. Bộ KH&ĐT đang nghiên cứu để đưa ra danh sách các dự án BDKH / TTX có thể được sử dụng theo cơ chế Quan hệ đối tác công - tư. Trái phiếu xanh và thị trường chứng khoán xanh cũng đang được nghiên cứu để gia tăng tiềm năng huy động thêm nguồn lực cho một Việt Nam xanh hơn.

Với những nỗ lực về thể chế, kỹ thuật và tài chính nêu trên, Việt Nam được coi là nước có tính cạnh tranh mạnh mẽ để tiếp cận quỹ trong điều kiện những động lực này tiếp tục được lưu giữ. Đây sẽ là nguồn tài chính tiềm năng bổ sung để giúp Việt Nam thực hiện các Chiến lược quan trọng ở Việt Nam về bảo vệ môi trường, ứng phó với BDKH, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững [9].

Tài liệu tham khảo

- [1] Development of green growth strategy for Vietnam - Dennis Tirpak for Ministry of Planning and Investment (funded by UNDP 2011)
- [2] Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Quốc hội về tình hình đầu tư cho ngành tài nguyên môi trường năm 2014-2015, 3
- [3] Phạm Hoàng Mai, Nguyễn Thị Diệu Trinh, Vietnam-EU Highlevel Workshop on Climate change and Green growth, Hanoi 10.2016, 16
- [4] Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ về triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris, 1
- [5] Executive Summary: Fast out of the gate: How Developing Asian Countries can prepare to Access international Green Growth Financing (February 2013)
- [6] Nguyễn Thị Diệu Trinh et al, Climate Public Expenditure and Investment Review (Ministry of Planning and Investment, UNDP and World Bank) (April 2015). 32-62
- [7] Dự thảo số 4 Kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận Paris của Việt Nam, 1-4
- [8] Phạm Hoàng Mai, Public Investment for climate change in Vietnam, Launching of CPEIR (May, 2015. Hanoi Vietnam).
- [9] Nguyễn Thị Diệu Trinh, Tiếp cận Quỹ Khí hậu xanh: phương thức quan trọng để huy động nguồn

- lực thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; Tạp chí Môi trường số 8/2015. 22-23
- [10] Decision No. 1393/QĐ-TTg dated 25 Spt 2012 on the approval of Vietnam National Green Growth Strategy
- [11] Decision No. 403/QĐ-TTg dated 20 March 2014
- [12] Nguyen Thi Dieu Trinh, How Vietnam is ready for Green Climate Fund, (KhonKaen International Workshop Recording on Humanity and Environmental Protection, December 2014).

Vietnam Green Growth Strategy (VGGS) – Pathways toward Implementing the Paris Agreement on Climate Change

Pham Hoang Mai, Nguyen Thi Dieu Trinh

*The Department of Science, Education, Natural Resources and Environment,
The Ministry of Planning and Investment*

Abstract: The Paris Agreement is considered as a “historic turning point”, requiring member countries to hold the increase in the global average temperature to below 2°C and to pursue efforts to limit the temperature increase to 1.5°C compared to the pre-industrial levels. This shows the serious attitude from member countries in solving global GHG emissions. This Agreement also plays an important role in the development of Vietnam as it will support the reducing of the impact of climate change and related impacts and costs/losses. In order to save resources, inherit national efforts, avoid overload in developing policies at provincial and sectoral levels as well as to guarantee the focus on mitigation efforts, which have been implemented, the Ministry of Planning and Investment has proposed the Government to use the Country’s Green growth strategy and action plan as the main tools to achieve mitigation targets in Paris Agreement (Article 4, Section 19), also the main content of implementing Paris Agreement in Vietnam and NDC action plan.

Keywords: Green growth, climate change, Vietnam green growth strategy, Paris agreement.